

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Ngô Văn Bê.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B:** không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2021 về việc “Ly hôn”, tranh chấp về con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Vi Thị Kh, sinh năm 1990 ( xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo S, huyện Lục N, tỉnh B.

Hiện nay đang ở: công ty Chi Mao, đường 15 Chang Bin, Lukang, Changhua, Đài Trung, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Bà Giáp Thị V– Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An, Đoàn luật sư tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Giáp Thị V– Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An, Đoàn luật sư tỉnh B. (xin vắng mặt).

**\* Bị đơn:** Anh Ngụy Văn Đ, sinh năm 1987 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ao Bông, xã Vĩnh A, huyện Sơn Đ, tỉnh B.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Vi Văn L, sinh năm 1969 (Xin vắng mặt).

- Bà Vũ Thị L1, sinh năm 1971 (Xin vắng mặt).

Đều ở địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo S, huyện Lục N, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vi Thị Kh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Vĩnh Khương (nay là xã Vĩnh A), huyện Sơn Đ, tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13/2011 ngày 15/6/2011. Sau khi kết hôn chị về chung sống với anh Đ tại thôn Ao Bồng, xã Vĩnh Khương ( nay là xã Vĩnh A). Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc chị và anh Đ có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 18/3/2012. Năm 2015 chị Kh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan để phát triển kinh tế gia đình, ban đầu vợ chồng vẫn còn liên lạc hỏi thăm cuộc sống của nhau nhưng từ năm 2018 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ nhau không còn liên lạc hay quan tâm nhau nữa.

Nay chị Kh xác định không còn tình cảm với anh Đ, tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn được, không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 18/3/2012. Chị Kh và anh Đ đã có thỏa thuận giao cháu Nguyễn Khánh H cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Thời điểm này do chị Kh không có mặt ở Việt Nam nên vẫn nhờ bố mẹ đẻ chị ở thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo S, huyện Lục N, tỉnh B chăm sóc nuôi dưỡng để cháu ổn định cuộc sống học tập cho đến khi chị Kh về Việt Nam. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Kh trình bày không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ có quan điểm trình bày: Anh và chị Vi Thị Kh kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Vĩnh Khương (nay là xã Vĩnh A), huyện Sơn Đ, tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13/2011 ngày 15/6/2011. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2015 chị Kh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan để phát triển kinh tế gia đình, ban đầu vợ chồng vẫn còn liên lạc hỏi thăm cuộc sống của nhau nhưng từ năm 2018 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ nhau không còn liên lạc hay quan tâm nhau nữa. Anh cũng hay đi làm ăn xa nên con gái nhờ ông bà ngoại ở thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo S chăm sóc nuôi dưỡng. Nay anh xác định tình cảm không còn, chị Kh gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án tỉnh B thì anh đồng ý ly hôn với chị Vi Thị Kh.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 18/3/2012. Khi ly hôn nếu cháu có nguyện vọng ở với anh thì anh đồng ý nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Trường hợp cháu muốn ở với mẹ thì anh đồng ý để cháu ở với mẹ vì anh không muốn làm xáo trộn cuộc sống của cháu.

Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vi Văn L, bà Vũ Thị L1 trình bày: Ông bà được biết con gái là Vi Thị Kh có làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân tỉnh B để giải quyết ly hôn với anh Ngụy Văn Đ. Việc các cháu ly hôn do các cháu quyết định ông bà không can thiệp. Tuy nhiên, con gái ông và anh Đ đều đồng ý giao con chung là Ngụy Khánh H, sinh ngày 18/3/2012 cho ông bà nuôi dưỡng, chăm sóc trong thời gian chị Kh ở nước ngoài. Cháu H từ khi sinh ra đều ở với gia đình ông. Ông bà đồng ý nhận chăm sóc cháu H đến khi con gái ông bà là Vi Thị Kh về nước thì ông bà sẽ giao lại con cho chị Kh.

Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu Ngụy Khánh H, sinh ngày 18/3/2012 có nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại, cháu vẫn phát triển khỏe mạnh bình thường về thể chất và tinh thần.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có quan điểm trình bày: Giữa anh Đ và chị Kh không còn tình cảm với nhau. Chị Kh và anh Đ đã không còn liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Giữa hai người không tìm được tiếng nói chung trong việc đoàn tụ về chung sống với nhau và phát triển kinh tế gia đình. Gia đình, bạn bè khuyên giải hòa hợp cũng không được. Cả anh Đ và chị Kh đều có nguyện vọng muốn được ly hôn và nhất trí việc giao cháu Ngụy Khánh H, sinh ngày 18/3/2012 cho chị Kh nuôi dưỡng và chăm sóc cháu.

- Tuy nhiên, hiện nay chị Kh đang đi lao động tại Đài Loan không trực tiếp chăm sóc cháu H nhưng bố mẹ đẻ chị Vi Thị Kh là ông Vi Văn L sinh năm 1969 và bà Vũ Thị L1 cùng thường trú tại thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo S, huyện Lục N, tỉnh B đã có đơn đề nghị khi con gái ông bà và anh Ngụy Văn Đ ly hôn có nguyện vọng giao cháu H cho ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian cả hai phải đi làm ăn xa thì ông bà đồng ý nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến khi con gái ông về nước sẽ giao lại cháu H cho chị Kh tiếp tục chăm sóc. Từ các căn cứ trên đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Vi Thị Kh được ly hôn với anh Ngụy Văn Đ

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Ngụy Khánh H cho chị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng theo thỏa thuận của hai bên, do hiện nay chị Kh đang ở nước ngoài nên tạm thời giao cháu Khuyến cho bố mẹ chị Kh là ông L, bà L1 chăm sóc đến khi chị Kh về nước thì giao lại cho chị Kh nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về công nợ: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về phần án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì chị Kh đồng ý chịu toàn bộ án phí ly hôn, giải quyết con chung.

\* *Tại phiên tòa sơ thẩm*, chị Vi Thị Kh, anh Ngụy Văn Đ, ông Vi Văn L bà Vũ Thị L1 xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án:** Chị Vi Thị Kh là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại nước ngoài có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với anh Ngụy Văn Đ. Bị đơn anh Ngụy Văn Đ là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại Thôn Ao Bông, xã Vĩnh A, huyện Sơn Đ, tỉnh B. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[2]. Về sự vắng mặt của đương sự:** Tại phiên tòa chị Vi Thị Kh, anh Ngụy Văn Đ, ông L và bà L1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

### **[3]. Về quan hệ hôn nhân:**

[3.1]. Theo như chị Vi Thị Kh trình bày: Chị và anh Ngụy Văn Đ kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Vĩnh Khương (nay là xã Vĩnh A), huyện Sơn Đ, tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13/2011 ngày 15/6/2011. Sau khi kết hôn chị về chung sống với anh Đ tại thôn Ao Bông, xã Vĩnh Khương ( nay là xã Vĩnh A). Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc chị và anh Đ có với nhau một con chung là cháu Ngụy Khánh H sinh ngày 18/3/2012. Năm 2015 chị Kh đi xuất khẩu lao động tại dài Loan để phát triển kinh tế gia đình, ban đầu vợ chồng vẫn còn liên lạc hỏi thăm cuộc sống của nhau nhưng từ năm 2018 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ nhau không còn liên lạc hay quan tâm nhau nữa.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Kh, Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của chị Vi Thị Kh và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp. Hiện nay chị Vi Thị Kh và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Vi Thị Kh và anh Nguyễn Văn Đ đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên, anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị Kh. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vi Thị Kh và anh Nguyễn Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Vi Thị Kh được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ .

**[4]. Về con chung:** Chị Vi Thị Kh và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H sinh ngày 18/3/2012. Hiện nay con chung đang ở với bố mẹ chị Kh. Ly hôn chị Kh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Kh, HĐXX thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án chị Kh không có mặt tại gia đình mà đang ở nước ngoài, có địa chỉ cụ thể. Theo nguyện vọng của cháu H muốn được ở với mẹ và ông bà ngoại. Anh Đ cũng đồng ý với nguyện vọng của cháu H. Hiện nay, con chung đang ở ổn định với bố mẹ chị Kh là ông L và bà L1. Ông L, bà L1 cũng đồng ý đứng ra chăm sóc giáo dục con chung khi chị Kh không có nhà. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 01 con chung là Nguyễn Khánh H sinh ngày 18/3/2012 cho chị Vi Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Vi Thị Kh không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Đ có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ):** chị Vi Thị Kh

bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

**[6]. Về án phí:** Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Vi Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

**[7]. Quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Kh được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ .

2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 18/3/2012 cho chị Vi Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông L bà L1 là người chăm sóc giáo dục cháu H khi chị Kh không có nhà.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Đ có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0000057 ngày 12/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận chị Vi Thị Kh đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Vi Thị Kh hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được

tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn Đ, ông Vi Văn L, bà Vũ Thị L1 cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến   Ngô Văn Bê**

**Trần Thị Hà**

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B
- UBND xã Vĩnh A, huyện Sơn Đ;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hà**

